TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-PT
Ngày 15-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thân Quốc Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Vương Thị Thu Hà, bà Hoàng Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Phùng Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 19/2023/TLPT-HS ngày 24/7/2023 do có kháng cáo của các bị cáo Lương Xuân B, Hoàng Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lương Xuân B, sinh ngày 20/01/1985, tại huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn Y, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1928 và bà Lương Thị T, sinh năm 1944 (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị K, sinh năm 1986; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; Giấy chứng minh nhân dân số xxxxxxxxx, do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 17/9/2013; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 04/8/1966, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn T, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1944 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1942; có vợ là Chẳng Thị M, sinh năm 1975; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; Thẻ căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx, do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 17/12/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, còn có 05 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị. Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06/02/2023, Nguyễn Văn L, Nguyễn Kiều H, Bùi Trịnh Q, Hoàng Văn Đ, Lương Xuân B, Nguyễn Văn V, Đỗ Xuân T cùng nhiều người khác đến nhà Lý Văn L, sinh năm 1983, trú tại thôn Y, xã Y, huyện Q để ăn cỗ cúng giải hạn. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì ăn uống xong, Nguyễn Văn L, Nguyễn Kiều H, Nguyễn Văn V và Lương Xuân B rủ nhau lên nhà Lý Văn T, sinh năm 1988 trú tại thôn Y, xã Y chơi chúc tết, khi đến nhà T thì T vẫn đang uống rượu ở nhà anh Lý Văn L chưa về, L, V, H và B cùng nhau ngồi uống nước ở gian thứ nhất từ cầu thang vào để chờ Lý Văn T về, tại đây mọi người đều nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ đã cũ để ở cạnh bàn uống nước. V cầm bộ bài xóc xóc nghịch một lúc rồi cùng B, H và L di chuyển đến ngồi ở chiếu được gia đình T dải sẵn ở gian thứ hai của nhà sàn rồi tất cả cùng nhau lọc quân bài bỏ từ quân 10 (mười) đến quân K (Ka), chỉ lấy từ quân A (át) đến quân 9 (Chín), sau đó L, V, H và B cùng nhau chia bài chơi vui không nhớ là bao nhiêu ván, khi đang chơi thì V nói với mọi người "hay là làm tí vui xuân, trống cửa 20.000 đồng", mọi người không ai nói gì. Thấy mọi người không ai nói gì V đứng dậy ra ngoài đi vệ sinh rồi định đi về nhưng khi quay lại lấy mũ và chìa khóa xe máy thì V thấy mọi người đang chơi V ngồi xuống đánh cùng mọi người. Khi nghe V nói như trên, B cầm bộ bài chia cho mỗi người 03 quân bài để cộng điểm xem bài ai to nhất thì người đó được cầm chương. Trong khi V, L, H và B đang đánh bạc thì Bùi Trịnh Q cũng đến nhà Lý Văn T chơi, thấy mọi người đang đánh bạc nên Q cùng tham gia; Hoàng Văn Đ trên đường về nhà thấy nhà T đông người nên vào xem, khi đến nơi thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng tham gia cùng; Đỗ Xuân T nghe có người nói nhưng không nhớ là ai nói ở nhà Lý Văn T mọi người đang đánh ba cây ăn tiền nên đi sang nhà Lý Văn T, khi đến nơi T thấy V, L, H, B, Q và Đ đang đánh ba cây ăn tiền nên cùng tham gia đánh bạc. Lý Văn T là chủ nhà khi về nhà trong tình trạng say rượu, thấy đông người đang ngồi ở chiếu đánh tú, T nghĩ mọi người đánh vui nên không nói gì, rồi đi ngủ luôn. Đánh đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc và thu giữ trên chiếu bạc gồm số tiền 9.080.000 đồng và 36 quân bài tú lơ khơ.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền, các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài gồm 04 dòng là rô, cơ, bích, tép lọc bỏ các quân từ 10 đến K; số quân bài còn lại là 36 quân. Mỗi ván chơi một người được chia 03 quân và cộng số của 03 quân lại với nhau xem ai bài to nhất thì người đó thắng và được cầm chương. Cách tính điểm như sau, ví dụ: nếu bài có quân 2, 3, 5 là 10 điểm hoặc quân 9, 8, 3 cộng tổng là 20 điểm thì cũng được tính là 10 điểm, nếu bài của ai nhỏ hơn chương sẽ mất 20.000 đồng cho chương; nếu bài của ai to hơn chương thì được chương trả 20.000 đồng cho người đó. Quá trình đánh bạc có thể tăng số tiền đánh với chương tùy theo người đánh nếu chương đồng ý nhận, ván đánh to nhất lên đến 50.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh được số tiền đánh bạc như sau:

- Bị cáo Nguyễn Văn L mang theo số tiền khoảng 900.000 đồng. Quá trình đánh bạc bị thua, khi bị bắt quả tang thua hết tiền.

- Bị cáo Bùi Trịnh Q mang theo số tiền 500.000 đồng. Quá trình đánh bạc bị thua, khi bị bắt quả tang còn 400.000 đồng cất vào túi áo cùng số tiền 2.000.000 đồng của con gái Bùi Thị D gửi mua cam. Khi nghe Công an hô bỏ hết tiền xuống chiếu thì bị cáo lấy hết tiền trong túi bỏ xuống chiếu bạc và đã bị Công an huyện Q thu giữ. Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan điều tra xác định được số tiền 2.000.000 đồng con gái bị cáo gửi bị cáo để mua cam, bị cáo không có ý định sử dụng để đánh bạc.

- Bị cáo Lương Xuân B mang theo số tiền 2.200.000 đồng. Quá trình đánh bạc thắng nên đã cất số tiền 2.200.000 đồng vào túi áo khoác, rồi tiếp tục sử dụng số tiền thắng bạc để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang bị cáo cầm 100.000 đồng trên tay, khi nghe Công an hô bỏ hết tiền xuống chiếu, bị cáo đã tự lấy số tiền cất trong túi áo 2.200.000 đồng và 100.000 đồng cầm trên tay bỏ xuống chiếu bạc, bị công an huyện Q thu giữ.

- Bị cáo Nguyễn Văn V mang theo số tiền 1.500.000 đồng, quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua, khi bị bắt để toàn bộ số tiền xuống chiếu bạc, bị Công an huyện Q thu giữ.

- Bị cáo Nguyễn Kiều H mang theo số tiền khoảng 300.000 đồng đến 400.000 đồng. Quá trình đánh bạc bị thua, khi bị bắt quả tang thua hết tiền.

- Bị cáo Đỗ Xuân T mang theo số tiền 100.000 đồng. Quá trình đánh bạc bị thua, khi bị bắt quả tang thua hết tiền.

- Bị cáo Hoàng Văn Đ mang theo số tiền 1.200.000 đồng. Quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua, khi bị bắt để toàn bộ số tiền xuống chiếu bạc, đã bị Công an huyện Q thu giữ.

Về vật chứng của vụ án: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ trên chiếu bạc và trên người bị cáo Q tổng số tiền 9.080.000 đồng; 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 36 quân; 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn màu đỏ, vàng, trắng, kích thước 1,05m x 1,6m.

Theo kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 11//2/223 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Tổng số 103 (*Một trăm linh ba*) tờ tiền Việt Nam trị giá 9.080.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Xuân B, Hoàng Xuân Đ phạm tội "Đánh bạc";

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Xuân B 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Kiều H, Bùi Trịnh Q, Đỗ Xuân T; tuyên xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/6/2023, các bị cáo Lương Xuân B, Hoàng Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: các bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá cao, các bị cáo không nhất trí với mức hình phạt của Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy, các bị cáo kháng cáo Bản án số 11/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Q, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Xuân B, Hoàng Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, các bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; tuy nhiên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là quá cao.

Bị cáo Lương Xuân B cho rằng mức hình phạt Toà án nhân dân huyện Q tuyên phạt bị cáo là cao, hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình, là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo của xã, bản thân không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội cải tạo bản thân thành người công dân có ích cho xã hội và có thời gian chăm lo cuộc sống gia đình.

Bị cáo Hoàng Văn Đ trình bày, hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình, là người dân tộc thiểu số, bản thân không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích đánh giá chứng cứ tài liệu, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa có ý kiến, quan điểm: Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lương Xuân B, Hoàng Văn Đ phạm tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội; xử phạt bị cáo B 07 tháng tù, bị cáo Đ 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả đã xảy ra. Quá trình xét xử phúc thẩm các bị cáo có cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ để Toà án cấp phúc thẩm xem xét. Căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang theo hướng: Không

chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt tù, cho các bị cáo được hưởng án treo:

- Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Xuân B, Hoàng Văn Đ phạm tội "Đánh bạc";

- Hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lương Xuân B 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Phần tranh luận: Các bị cáo nhất trí với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Giang.

Lời nói sau cùng, các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: trong quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ ngày 06/02/2023, tại nhà của Lý Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn Y, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang các bị cáo Nguyễn Văn V, Lương Xuân B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Kiều H, Bùi Trịnh Q, Đỗ Xuân T và Hoàng Văn Đ đã có hành vi cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.080.000 đồng. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật; nhưng do muốn thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên các bị cáo đã coi thường pháp luật. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an và nếp sống văn minh tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xác nhận không kháng cáo về tội danh. Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo HĐXX thấy rằng:

[4] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt: Trong vụ án này, các bị cáo Lương Xuân B, Hoàng Văn Đ là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong các giai đoạn tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo; tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đã được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đầy đủ cho bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Lương Xuân B được xác định là người sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều nhất, bị cáo Hoàng Văn Đ năm 2014 bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "gây rối trật tự công cộng", đã được xóa tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội để lấy đó làm bài học răn đe. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lương Xuân B 07 (bảy) tháng tù, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lương Xuân B và Hoàng Văn Đ.

[5] Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Lương Xuân B cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo là có căn cứ, đó là: Bị cáo có xác nhận hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nếu bị cáo phải đi chấp hành án thì gia đình bị cáo sẽ lâm vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và bế tắc trong cuộc sống; bị cáo tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự ăn năn, hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương. HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo đối với bị cáo, để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật mà tu dưỡng rèn luyện bản thân tại gia đình và cộng đồng, cũng như có điều kiện để lao động và làm việc chăm sóc giúp đỡ cho gia đình.

[6] Bị cáo Hoàng Văn Đ cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới, đó là: Bị cáo tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự ăn năn, hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm; bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Xét thấy, bị cáo phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa bị cáo xin hứa quyết tâm sửa chữa lỗi lầm của mình đã gây ra. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo; không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, để bị cáo tự cải tạo tại địa phương và gia đình, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo đối với bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, mà tu

dưỡng rèn luyện bản thân cũng như có điều kiện để lao động và làm việc chăm sóc giúp đỡ cho gia đình.

[7] Từ những nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang; giữ nguyên mức hình phạt tù, cho các bị cáo được hưởng án treo.

[8] Quan điểm, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Lương Xuân B và bị cáo Hoàng Văn Đ; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Xuân B, Hoàng Văn Đ phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lương Xuân B 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lương Xuân B cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lương Xuân B có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Hoàng Văn Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo Lương Xuân B, Hoàng Văn Đ không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- TAND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Q;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hà Giang;
- Toà hình sự-TAND tỉnh Hà Giang;
- Bộ phận HCTP-TAND tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(*Đã ký*)

Thân Quốc Hùng